

Số: **181/2022/QĐST-HNGĐ**

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”*

K, ngày 25 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 251/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08/11/2022, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1994; nơi ĐKKHKT: Số nhà 47C, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: Xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số nhà 47C, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Hữu T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 07/9/2017 và cháu Nguyễn Thùy C, sinh ngày 20/11/2020. Khi ly hôn chị L và anh T thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Thùy C cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng M cho anh T trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu Chi đủ 18 tuổi. Chị L, anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết các bên có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Hữu T thỏa thuận chị L nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thùy L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004707 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, chị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện K(2);
- CCTHADS huyện K(1);
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng